

Số: 59 /2023/QĐ-UBND

Long An, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6239/TTr-STC ngày 22/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An theo Quy định đính kèm.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024. Chế độ quy định tại Quyết định này áp dụng từ ngày 11 tháng 12 năm 2023.

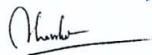
Quyết định này thay thế Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014

của UBND tỉnh về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND;
- TT. UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng công báo);
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Lưu: VT, Yen. (5)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Sơn**



## QUY ĐỊNH

Về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An

(Kèm theo Quyết định số: 59 /2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thực hiện theo Khoản 1 và Khoản 2 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An (Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND).

### Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo Khoản 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

### Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch: Nội dung và mức chi thực hiện theo Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND).

2. Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải viên ở cơ

sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND) và Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND). Nội dung và mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND.

3. Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã: Nội dung và mức chi chủ trì và các thành viên tham dự thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

4. Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; đăng tải thông tin pháp luật, các thông tin khác về hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, hỏi đáp pháp luật cần thiết cho người dân trên cổng/trang thông tin điện tử sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; xây dựng và vận hành các dự án, đề án, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo chương trình, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điểm d, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

5. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và thực hiện thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng:

a) Chi biên soạn tài liệu (hoặc bài giảng) giới thiệu Luật, Pháp lệnh; thông cáo báo chí, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở để phát hành hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử và biên soạn tài liệu tham khảo, hướng dẫn giáo dục pháp luật trong nhà trường: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

b) Chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 68/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27/10/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi cho hoạt động tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 68/2022/QĐ-UBND).

Chi biên soạn bài giảng điện tử: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

c) Chi xây dựng chương trình, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành các băng rôn, khẩu hiệu, băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

d) Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND).

6. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy

định tại Điểm e, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

7. Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm g, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

8. Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND) và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

9. Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, thực hiện theo quy định tại Điểm i, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

10. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, thực hiện theo quy định tại Điểm k, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

#### 11. Chi thù lao

a) Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên: Thực hiện theo chế độ thù lao giảng viên quy định tại Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND. Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.

b) Thù lao huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp

luật: Thực hiện theo quy định tại Điểm l, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

12. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

Thực hiện theo quy định tại Điểm m, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

13. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi:

a) Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng khoản hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan;

- Chi tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình có thêm chi thuê dẫn chương trình, thuê diễn văn nghệ lồng ghép tiểu phẩm pháp luật; chi phí hậu kỳ, hội trường, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm n, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND;

b) Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An (Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND).

c) Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm n, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

d) Chi giải thưởng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm n, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

14. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Nội dung và mức chi thực hiện

theo quy định tại Điểm o, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

15. Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Long An.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: Cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm bảo đảm chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác không phải thanh toán các khoản chi này.

16. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (nếu có): thực hiện theo quy định tại Điểm q, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

17. Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm r, Khoản 4 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

18. Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An.

19. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó./.